

## GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025, Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16 tháng 6 năm 2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29 tháng 01 năm 2026;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Công ty cổ phần Xây dựng Thương mại Địa ốc Hồng Loan tại Văn bản số 97/CV-HL ngày 20 tháng 5 năm 2026 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 6310/TTr-SNNMT ngày 26 tháng 5 năm 2026.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cấp phép cho Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Địa ốc Hồng Loan, địa chỉ tại phường Cái Răng, thành phố Cần Thơ được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở “Khu dân cư lô số 6 thuộc Khu đô thị mới Nam sông Cần Thơ, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ” (nay là phường Cái Răng, thành phố Cần Thơ) với các nội dung như sau:

#### 1. Thông tin chung của dự án đầu tư/cơ sở

1.1. Tên cơ sở: Khu dân cư lô số 6 thuộc Khu đô thị mới Nam sông Cần Thơ, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

1.2. Địa điểm hoạt động: Phường Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 1800499301, đăng ký lần đầu ngày 03/02/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 05/4/2022 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư (nay là Sở Tài chính) thành phố Cần Thơ cấp.

1.4. Mã số thuế: 1800499301.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư/cơ sở

- Diện tích: 750.070 m<sup>2</sup>.

- Nhóm dự án: Thuộc dự án nhóm B theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công và thuộc dự án đầu tư nhóm II theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP. Cơ sở đã được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 1200/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Công suất và quy trình công nghệ sản xuất của các dây chuyền sản xuất được xem xét cấp phép tại Giấy phép môi trường này:

+ Cơ sở không thuộc loại hình sản xuất.

+ Phạm vi, quy mô: Tổng diện tích theo quy hoạch là 750.070 m<sup>2</sup>, quy mô dự kiến 9.000 dân. Với các hạng mục công trình chính như đất ở (đất xây dựng nhà ở liên kết, nhà phố, nhà biệt thự, chung cư nhà ở xã hội), đất xây dựng công trình đa chức năng kết hợp ở, đất xây dựng công trình giáo dục và các công trình phụ trợ như công viên cây xanh, đường giao thông, công trình hạ tầng, trạm xử lý nước thải, điểm trung chuyển rác.

## **2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu bảo vệ môi trường kèm theo**

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.3. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

## **3. Nội dung xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh: -**

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Địa ốc Hồng Loan có trách nhiệm

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép môi trường này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép môi trường này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp giấy phép môi trường, người có thẩm quyền cấp giấy phép môi trường.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (Kể từ ngày Giấy phép môi trường này được ký ban hành đến ngày ..... tháng 5 năm 2036).

**Điều 4.** Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Cái Răng tổ chức kiểm tra việc thực hiện các nội dung quy định tại Giấy phép môi trường này, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án, cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ NN và MT;
- CT UBND thành phố;
- Cty CP Xây dựng Thương mại  
Địa ốc Hồng Loan;
- Công Thông tin điện tử TP;
- VP UBND TP (2H);
- Lưu VT.vk

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Chí Hùng**

**Phụ lục 1**  
**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC**  
**VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM,**  
**XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng 5 năm 2026  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI**

**1. Nguồn phát sinh nước thải**

Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt.

**2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải**

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: rạch Cái Nai, phường Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

2.2. Vị trí xả nước thải

- Điểm tiếp nhận: Nước thải sinh hoạt phát sinh được thu gom, xử lý bằng hệ thống xử lý nước thải, sau đó xả ra nguồn tiếp nhận là rạch Cái Nai trên địa bàn phường Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- Tọa độ vị trí xả thải: X = 1105387, Y = 584754 (Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến 105°, múi chiều 3°).

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 900 m<sup>3</sup>/ngày.đêm (theo công suất thiết kế của hệ thống xử lý nước thải).

2.4. Phương thức xả nước thải: Tự chảy, xả mặt.

2.5. Chế độ xả nước thải: Liên tục 24 giờ.

2.6. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 14:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung (Cột A,  $F \leq 2.000$  m<sup>3</sup>/ngày) (loại hình khu dân cư), cụ thể như sau:

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	QCVN 14:2025/BTNMT, cột A, hệ số F ≤ 2.000	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động liên tục (nếu có)
1	pH	-	6-9	Chủ cơ sở đề xuất	Không thuộc
2	BOD <sub>5</sub> (20°C)	mg/l	30		
3	COD	mg/l	80		
4	TSS	mg/l	50		
5	Sunfua	mg/l	0,2		

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	QCVN 14:2025/BTNMT, cột A, hệ số F ≤ 2.000	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động liên tục (nếu có)
6	Amoni	mg/l	4	quan trắc 06 tháng/lần	đôi tượng
7	Tổng Nitơ	mg/l	25		
8	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	10		
9	Tổng Phospho	mg/l	4		
10	Chất hoạt động bề mặt Anion	mg/l	3		
11	Tổng Coliforms	MPN/100ml	3.000		

## B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

### 1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục (nếu có)

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ các hộ dân được thu gom bằng hệ thống đường ống BTCT D200-315, dẫn vào tuyến ống chính BTCT D400 về hệ thống xử lý nước thải tập trung của dự án. Tuyến ống chính bê tông cốt thép đặt âm trên phần đất cây xanh và tuyến đường nội bộ. Tổng chiều dài tuyến ống thu gom nước thải là 19.740 m, độ dốc  $i = 2,5-4 \%$ . Nước thải dẫn qua đường ống theo chế độ tự chảy theo độ dốc.

- Hệ thống xử lý nước thải của dự án gồm 02 module, công suất 450 m<sup>3</sup>/ngày.đêm/module, tổng công suất xử lý là 900 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

- Nước thải sau xử lý bằng hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt QCVN 14:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung (Cột A,  $F \leq 2.000$  m<sup>3</sup>/ngày), thoát vào đường ống thoát nước qua 01 hố ga chung rồi dẫn vào đoạn ống có bố trí đồng hồ đo lưu lượng, sau đó xả vào nguồn tiếp nhận là rạch Cái Nai bằng đường ống uPVC D200, chiều dài 10m.

### 1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải sinh hoạt (Nước thải nhà vệ sinh sau xử lý sơ bộ bằng hầm tự hoại, nước thải khu vực bếp ăn và nước thải từ các sàn, chậu rửa) → Bể thu gom, gạn, tách mỡ → Bể điều hòa → Bể thiếu khí (khuấy chìm, dinh dưỡng + xút) → Bể hiếu khí (Máy thổi khí) → Bể lắng sinh học → Bể khử trùng (Bơm định lượng chlorine) → Nước thải đầu ra đạt QCVN 14:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước

thải đô thị, khu dân cư tập trung (Cột A,  $F \leq 2.000 \text{ m}^3/\text{ngày}$ ) sau đó xả ra nguồn tiếp nhận là rạch Cái Nai.

- Công suất thiết kế của trạm xử lý nước thải: tổng công suất là  $900 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$  (gồm 2 module, mỗi module có công suất  $450 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ ).

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Chlorine  $525,6 \text{ kg/năm}$ , NaOH  $262,8 \text{ kg/năm}$ , Dinh dưỡng  $1.051,2 \text{ kg/năm}$ .

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng lắp đặt.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Hệ thống xử lý nước thải đảm bảo hoạt động liên tục, có lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng và theo dõi, ghi chép nhật ký xử lý hàng ngày.

- Vận hành hệ thống theo quy trình hướng dẫn, tuân thủ đúng các yêu cầu thiết kế và vận hành hệ thống.

- Thực hiện công tác kiểm tra, bảo trì các thiết bị, đường ống định kỳ theo đúng hướng dẫn của hồ sơ hướng dẫn vận hành hệ thống xử lý nước thải.

- Bố trí nhân viên chuyên trách vận hành hệ thống xử lý nước thải; nhân viên vận hành được tập huấn kỹ thuật, thao tác quy trình vận hành vận hành và bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải.

- Lập kế hoạch ứng phó sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải; Bố trí các thiết bị đề sẵn sàng thay thế trong trường hợp có sự cố như: máy bơm, máy thổi khí dự phòng.

- Phối hợp với đơn vị có chức năng thu mẫu quan trắc định kỳ kiểm tra chất lượng nước thải đầu ra theo quy định.

- Thành lập đội ứng phó sự cố môi trường, ban hành kế hoạch, quy trình ứng phó sự cố môi trường và niêm yết tại hệ thống xử lý nước thải; đồng thời thường xuyên cử nhân viên vận hành hệ thống dự các cuộc đào tạo, tập huấn về vận hành an toàn công trình hệ thống xử lý nước thải;

- Khi xảy ra sự cố trong quá trình vận hành hệ thống xử lý nước thải, chủ dự án tiến hành đóng ngay van xả thải sau xử lý, đồng thời chuyển toàn bộ nước thải về các công trình lưu chứa như bể điều hòa và các bể trong hệ thống nhằm đảm bảo không phát sinh xả thải chưa đạt ra môi trường; nhanh chóng tìm hiểu nguyên nhân để khắc phục, sửa chữa, kiểm tra và thu mẫu phân tích để đánh giá lại hiệu quả xử lý, đồng thời ghi chép vào nhật ký vận hành để theo dõi, rút kinh nghiệm. Trường hợp sự cố kéo dài, chủ dự án phối hợp với đơn vị có chức năng để tiếp nhận xử lý; vận hệ thống trở lại sau khi khắc phục hoàn toàn, hệ thống được vận hành ổn định, chất lượng nước thải sau xử lý khi đạt quy chuẩn hiện hành.

1.5. Tiêu chuẩn tiếp nhận đầu nổi nước thải tập trung (đối với trường hợp cấp giấy phép môi trường cho khu sản xuất, kinh doanh dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp): -

## **1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm**

### **2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm**

- Thời gian bắt đầu vận hành thử nghiệm: Dự kiến bắt đầu từ tháng 7/2026 đến tháng 10/2026.

- Thời gian kết thúc vận hành: 03 tháng kể từ ngày bắt đầu vận hành.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm: Hệ thống xử lý nước thải gồm 02 module, tổng công suất 900 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: Theo vị trí được cấp phép tại Phần A Phụ lục này.

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: Theo nội dung được cấp phép tại Phần A Phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu: Thực hiện quan trắc trong quá trình vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý nước thải theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và Điều 1 Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT.

## **2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường**

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư, cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nguồn nước công trình thủy lợi (nếu có): Cơ sở không xả nước thải ra kênh thủy lợi.

3.3. Trường hợp xả thải vào công trình thủy lợi nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu đến chất lượng nước trong công trình thủy lợi, chủ dự án đầu tư, cơ sở phải báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng quản lý công trình thủy lợi.

3.3. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo (nếu có): Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Địa ốc Hồng Loan có trách nhiệm bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất, để đảm bảo vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải hiệu quả, chất lượng nước thải đầu ra đạt quy chuẩn kỹ thuật theo quy định trong suốt quá trình vận hành của cơ sở.

3.4. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác (nếu có): -

**Phụ lục 2**  
**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,**  
**PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ CHẤT THẢI**  
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng 5 năm 2026  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

## **A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**

### **1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh**

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên khoảng: 11,71 kg/ngày tương đương 4,27 tấn/năm.

1.2. Khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường: Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt khoảng 358,2 kg/ngày tương đương 130,7 tấn/năm.

1.3 Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt (bao bì, hộp nhựa, thức ăn thừa,...): Khoảng 11.700 kg/ngày tương đương 4.270,5 tấn/năm.

### **2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại**

#### **2.1. Hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại**

- Kho lưu giữ chất thải nguy hại có diện tích 10 m<sup>2</sup>. Vị trí kho chứa nằm cấp nhà điều hành hệ thống xử lý nước thải - module 2. Kết cấu mái tôn, tường gạch, nền bê tông, được xây dựng kín, có gờ cao tránh nước mưa, được trang bị thiết bị phòng cháy chữa cháy, trang bị vật liệu hấp thụ (cát) và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng, bên trong bố trí thùng kín, có nắp đậy và dán nhãn, đánh mã số theo quy định. Chất thải nguy hại sẽ được thu gom, phân loại, dán nhãn định kỳ chứa trong nhà lưu trữ tạm chất thải nguy hại.

- Chủ cơ sở ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định.

#### **2.2. Hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn thông thường**

- Bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải được chứa trong bể chứa bùn của mỗi module xử lý nước thải. Bể chứa bùn được xây dựng đáp ứng khả năng lưu trữ lượng bùn phát sinh.

- Chủ cơ sở ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải theo đúng quy định.

#### **2.3. Hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt**

- Các hộ dân tự thu gom chất thải rắn sinh hoạt và đóng phí để đơn vị có chức năng thu gom, xử lý mỗi ngày.

- Tại khu vực cộng đồng, chủ cơ sở trang bị các thùng chứa rác dung tích 120L trên các tuyến đường, công viên. Hiện chủ cơ sở có bố trí khu vực tập kết chất thải rắn sinh hoạt tạm tại vị trí cấp theo nhà điều hành hệ thống xử lý nước thải - module 2. Kho lưu chứa có mái che, nền tráng xi măng, có gờ chống tràn, có

rãnh thu nước rỉ rác, có bố trí thùng chứa rác dung tích 500L để dự phòng trong trường hợp cần thiết. Chủ cơ sở hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý với tần suất 01 lần/ngày.

Sau khi được giao phần diện tích đất còn lại, chủ cơ sở thực hiện bố trí điểm tập kết rác theo đúng như quy hoạch được duyệt. Điểm tập kết rác có mái che, nền chống thấm, có rãnh thu gom nước rỉ rác, có đường đi thuận tiện cho xe thu gom tiếp cận và thực hiện việc thu gom rác thải sinh hoạt theo đúng quy định.

**3. Hoạt động tự xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải** (nếu có, bao gồm tự xử lý chất thải y tế theo mô hình cụm): Không có.

## **B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ CHẤT THẢI**

### **1. Biện pháp phòng chống cháy nổ**

- Xây dựng và lắp đặt thiết bị phòng cháy chữa cháy đúng quy định kỹ thuật; Các họng chữa cháy được bố trí đảm bảo khả năng thu nước trong trường hợp có sự cố phát sinh; Các tuyến đường nội bộ trong phạm vi cơ sở được thiết kế với độ rộng đủ để các phương tiện chữa cháy có thể di chuyển dễ dàng trong trường hợp sự cố có phát sinh.

- Kiểm tra và bảo trì các thiết bị định kỳ, phát hiện và sửa chữa kịp thời các bộ phận hư hỏng.

- Xây dựng hệ thống báo động tự động khi phát hiện có sự cố.

- Hệ thống đường dây tải điện trong khu vực cơ sở được bảo vệ an toàn.

- Kiểm tra định kỳ (mỗi tháng) hoạt động của các thiết bị phòng cháy chữa cháy để đảm bảo xử lý kịp thời và hiệu quả khi sự cố phát sinh.

- Tổ chức tuyên truyền, tập huấn, diễn tập phòng cháy chữa cháy định kỳ cho dân cư sinh sống tại cơ sở.

### **2. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố hệ thống xử lý nước thải**

- Biện pháp phòng ngừa sự cố:

+ Thực hiện kiểm tra bảo dưỡng máy móc thiết bị định kỳ.

+ Thực hiện việc giám sát, lấy mẫu nước thải đầu vào và đầu ra để đánh giá hiệu quả xử lý của hệ thống trong giai đoạn vận hành thử nghiệm và khi hệ thống hoạt động ổn định.

+ Thực hiện vận hành theo đúng quy trình kỹ thuật công nghệ.

+ Công nhân vận hành phải thường xuyên theo dõi, kiểm tra độ an toàn, làm việc của thiết bị máy móc.

+ Kiểm tra tình trạng các bể xử lý để có biện pháp kịp thời khi có sự cố.

+ Đảm bảo lưu lượng khí trong bể sinh học luôn đều và liên tục nhằm đảm bảo hiệu quả xử lý nước thải.

- Biện pháp ứng phó sự cố:

+ Khi có sự cố xảy ra thì lập tức thay thế các thiết bị hư hỏng bằng thiết bị dự phòng để quá trình xử lý không bị gián đoạn.

+ Nếu không phải do lỗi máy móc thiết bị, phải nhanh chóng tìm hiểu nguyên nhân để có biện pháp khắc phục trong thời gian ngắn nhất để trạm xử lý nước thải hoạt động trở lại.

+ Trường hợp sự cố kéo dài, chủ dự án sẽ phối hợp với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển xử lý bên ngoài. Sau khi khắc phục hoàn toàn, hệ thống được vận hành ổn định và chỉ xả thải khi đạt quy chuẩn hiện hành.

### **3. Biện pháp sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trong khuôn viên khu dân cư**

- Thường xuyên kiểm tra tình hình dịch hại trên cây, phát hiện kịp thời.

- Sử dụng thuốc có nguồn gốc sinh học (dạng chế phẩm vi nấm) để hạn chế dịch hại và bảo vệ được các loại thiên địch.

- Tuân thủ đúng liều lượng và hướng dẫn của nhà sản xuất.

- Cán bộ làm việc trực tiếp tại công đoạn này sẽ được trang bị các thiết bị bảo hộ lao động đặc biệt là khẩu trang phòng độc để giảm thiểu nguy cơ ảnh hưởng.

- Công tác chăm sóc thông thường như cắt tỉa vệ sinh có thể được thực hiện ban ngày, riêng việc bón phân, đặc biệt là sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sẽ được thực hiện vào thời điểm cuối giờ chiều (từ 18 - 20 giờ) để giảm thiểu ảnh hưởng đối với người dân.

### **4. Biện pháp phòng chống ngập**

Chủ cơ sở đã thực hiện xây dựng cos nền và lắp đặt hệ thống thoát nước mưa, nước thải đúng theo thiết kế được phê duyệt; Định kỳ thực hiện nạo vét các tuyến cống nước mưa trong khuôn viên khu dân cư để tạo sự thông thoáng nhằm hạn chế ngập do tắc nghẽn đường ống thoát nước.

### **5. Biện pháp an toàn môi trường cho các công trình đang xây dựng**

- Chủ cơ sở phối hợp với địa phương thực hiện giám sát việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường của các cơ sở kinh doanh, sản xuất, dịch vụ thuộc phạm vi của khu dân cư, đảm bảo phù hợp với báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền cấp duyệt.

- Thực hiện hướng dẫn và giám sát đối với việc xây nhà của người dân, đảm bảo việc đấu nối nước mưa và nước thải đúng theo quy định.

### **Phụ lục 3**

## **CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

**A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG: -**

**B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC: -**

**C. CÁC NỘI DUNG CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ/CƠ SỞ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG/GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

- Sau khi được giao đất đầy đủ, Chủ cơ sở phải hoàn thành việc xây dựng các hạng mục công trình bảo vệ môi trường còn lại theo quy hoạch và theo báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

- Đối với việc thay đổi vị trí xây dựng hệ thống xử lý nước thải của cơ sở, Chủ cơ sở phải thực hiện thủ tục xin điều chỉnh/cập nhật quy hoạch theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Khẩn trương liên hệ với các cơ quan có liên quan, hoàn thành các thủ tục đất đai liên quan đến dự án theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

**D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

**1.** Giấy phép môi trường là căn cứ để thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở.

**2.** Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động của khu dân cư đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

**3.** Vận hành thường xuyên hệ thống xử lý nước thải, đảm bảo nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật theo quy định trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

**4.** Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ theo quy định của pháp luật hiện hành. Đồng thời, tuân thủ các quy định và thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng ngừa, ứng phó các sự cố môi trường.

**5.** Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

**6.** Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Thực hiện đúng quy định pháp luật về đất đai. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép môi trường này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại Văn bản mới./.